CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2024

CTCP Cơ khí Đông Anh Licogi

Ngày 31/12/2024	22,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	2.2%	**0.4%**	**0.1%**

DT thuần
Q4/24
584
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 375| 179%
YoY: ▲ 226| 63.0%

LN thuần
Q4/24
18.3
tỷ VNĐ
QoQ: ▼63.3| -77.5%
YoY: ▲ 5.60| 44.4%

LN sau thuế
Q4/24
13.2
tỷ VNĐ
QoQ: ▼67.9| -83.8%
YoY: ▲ 2.00| 17.6%

Tỷ suất lãi EBIT
2024
9.2%
YoY: +/-▼ 3.1%

ROE
2024
18.8%
YoY: +/-▼ 1.5%

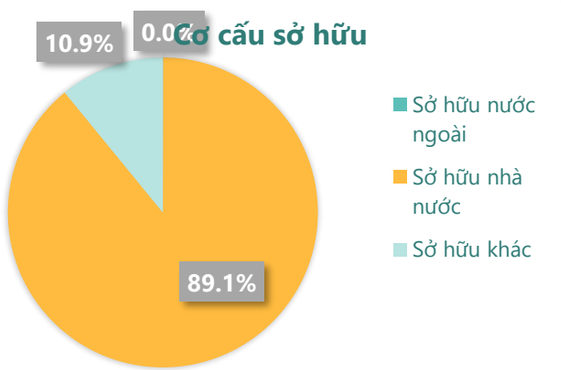
Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	21,300 - 24,541
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	707
Số lượng CPLH (CP)	31,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,120
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.34
EPS	3,156
P/E	7.2

DT thuần
2024
1,255
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 232| 22.7%

LN thuần
2024
107
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 5.00| 4.4%

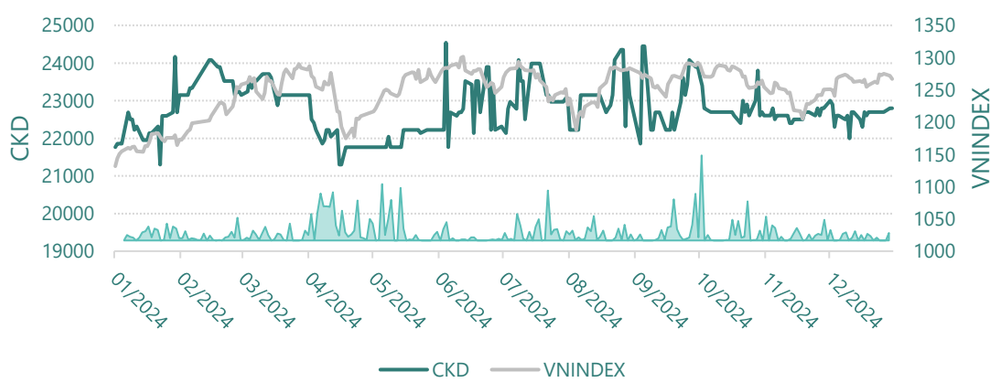
LN sau thuế
2024
97.9
tỷ VNĐ
YoY: ▼4.10| -4.0%

Cơ cấu sở hữu

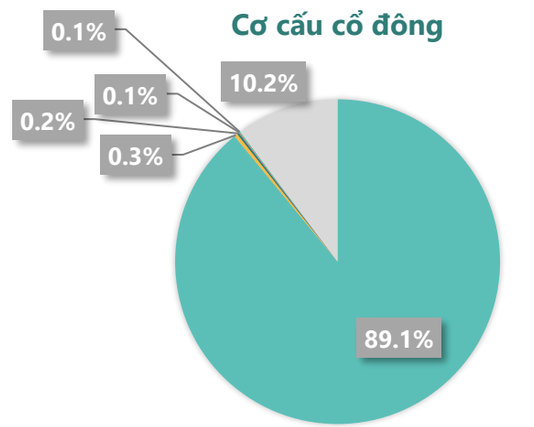


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

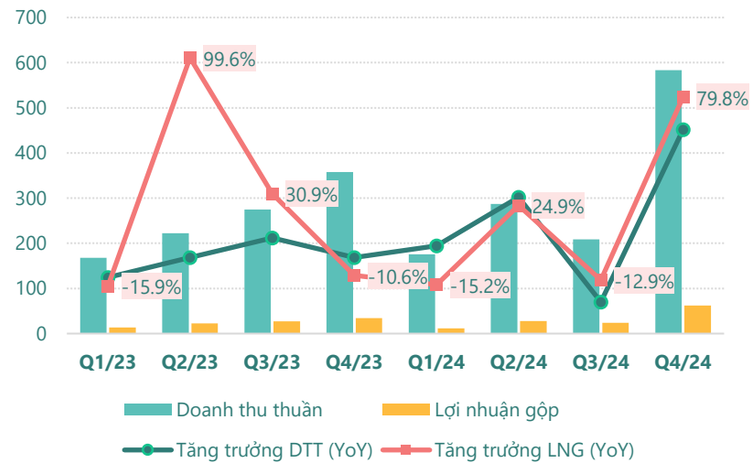


- Tổng Công ty Licogi - CTCP
- Lã Quý Duẩn (Tổng giám đốc)
- Trần Văn Hải
- Nguyễn Đình Hóa
- Phạm Viết Long (Phó Tổng giám đốc)
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

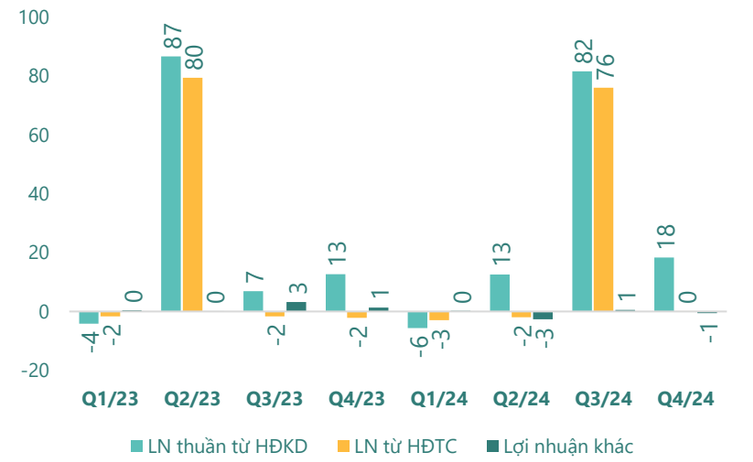
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



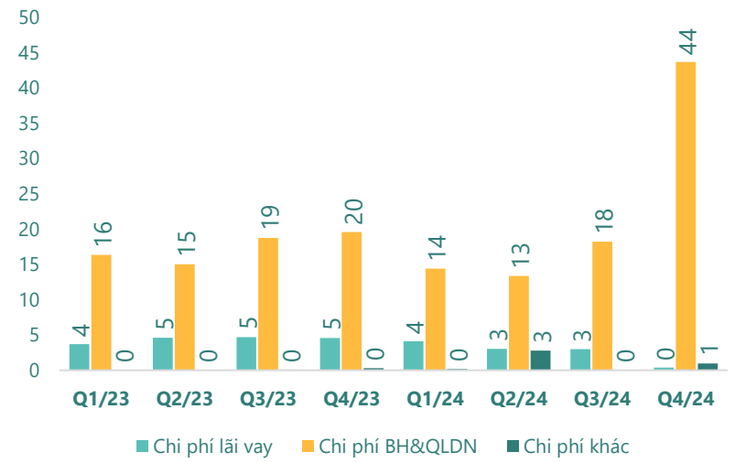
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



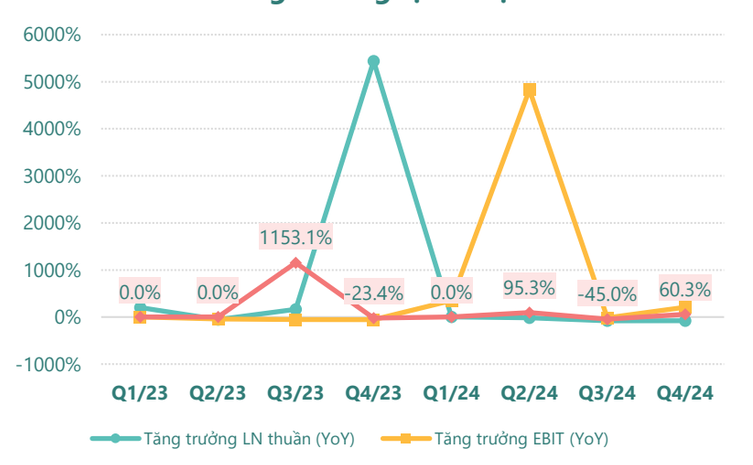
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



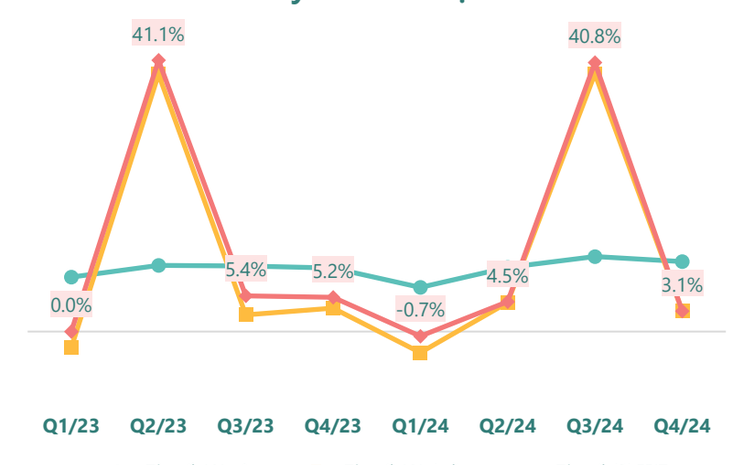
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



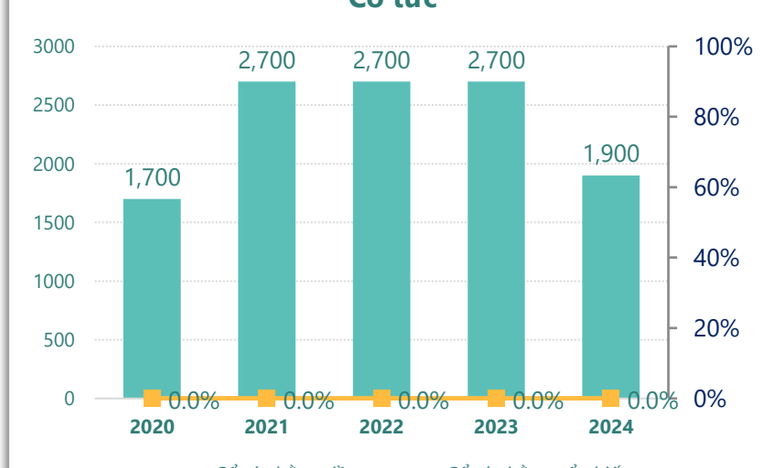
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

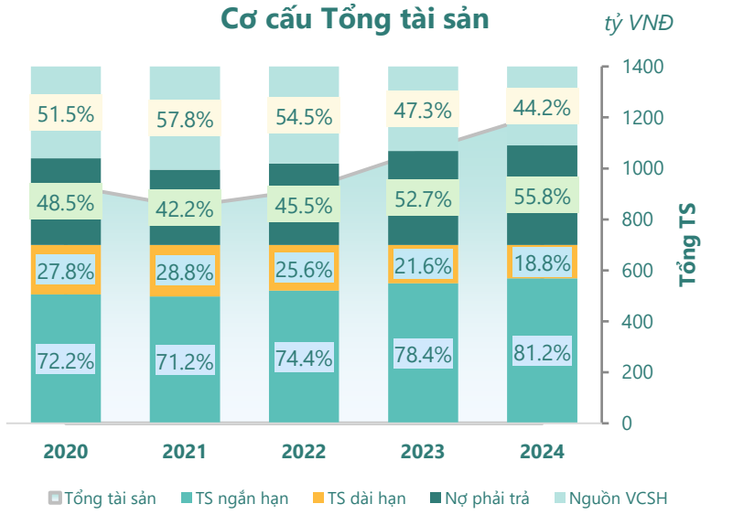
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

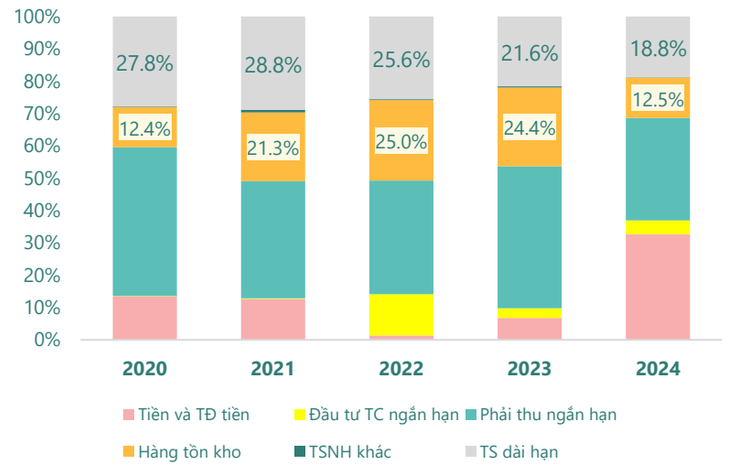
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



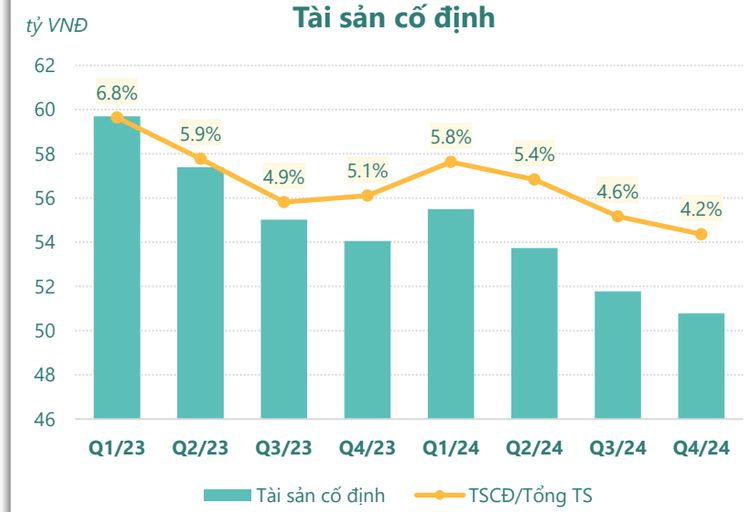
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



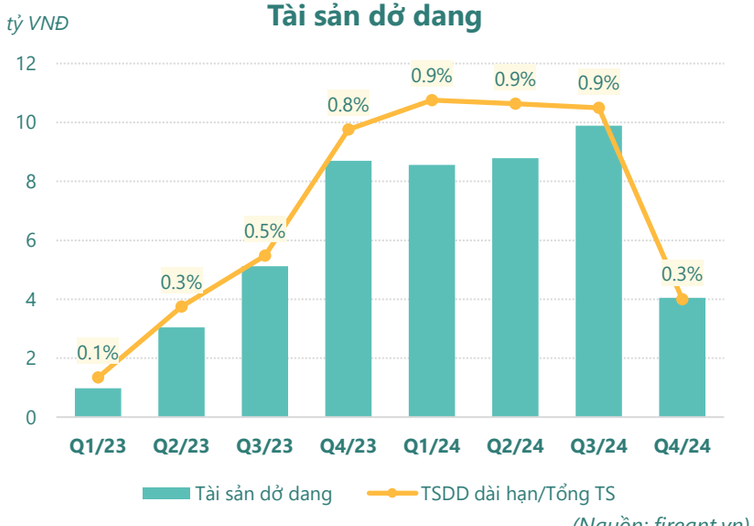
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



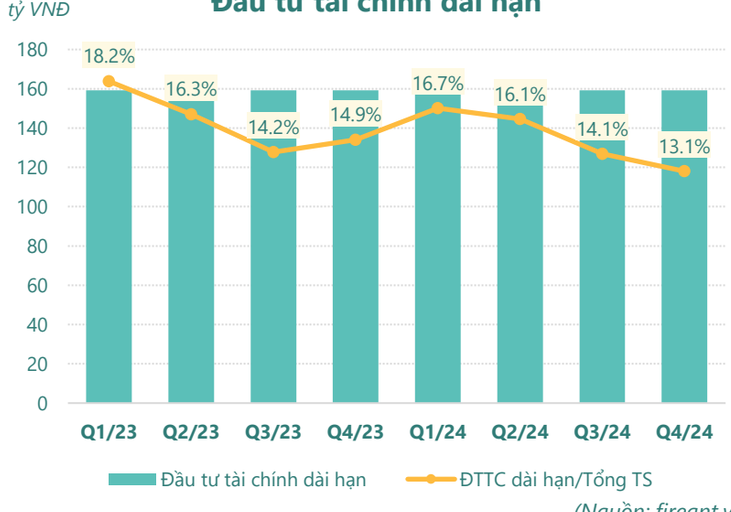
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



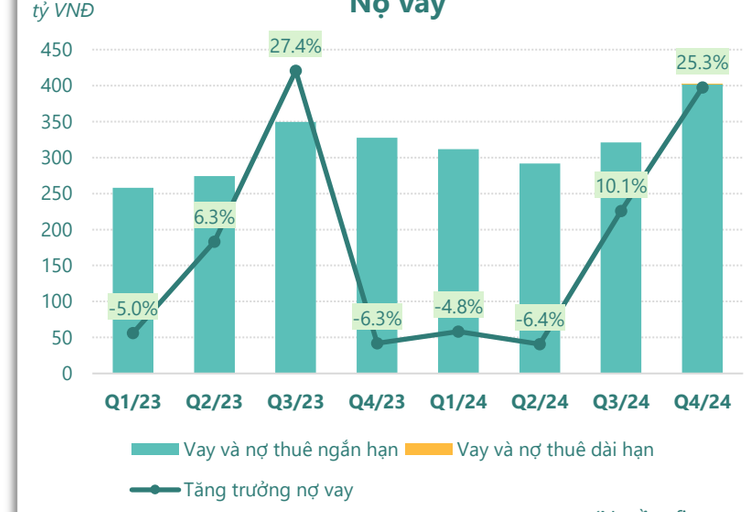
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

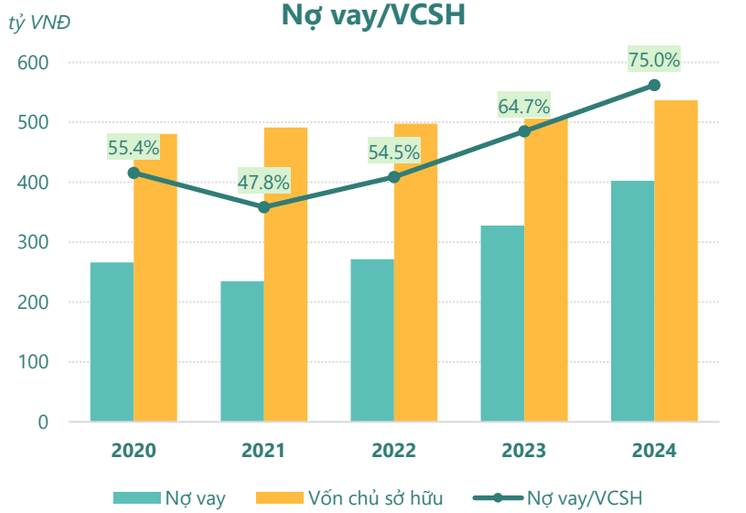
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

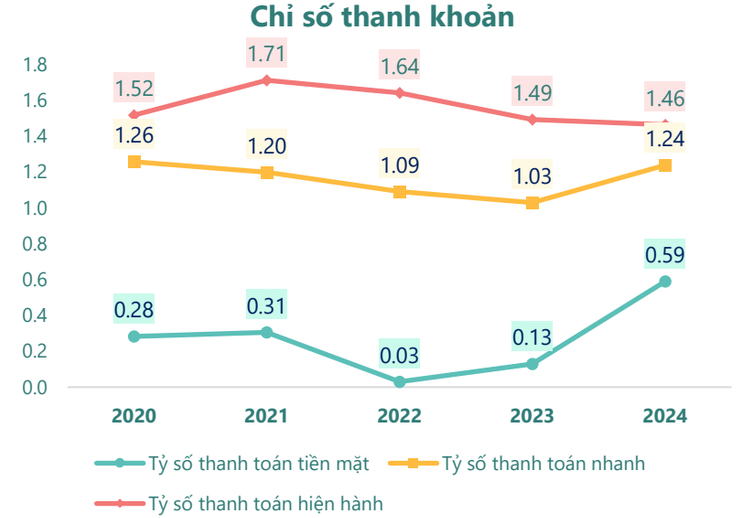
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



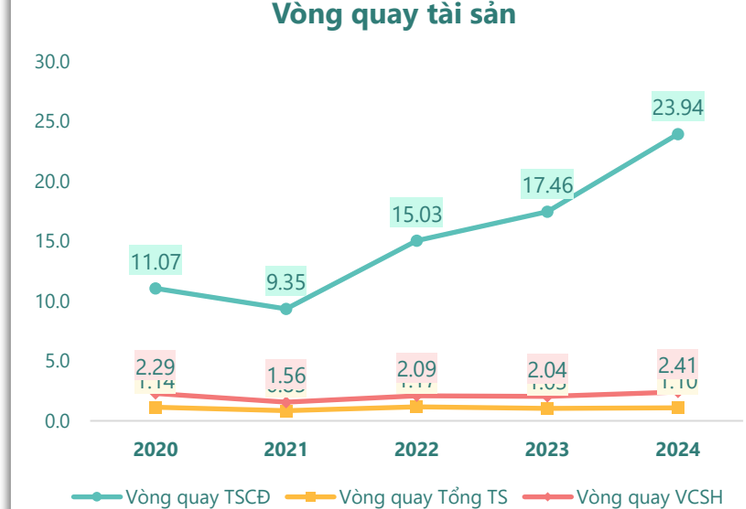
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



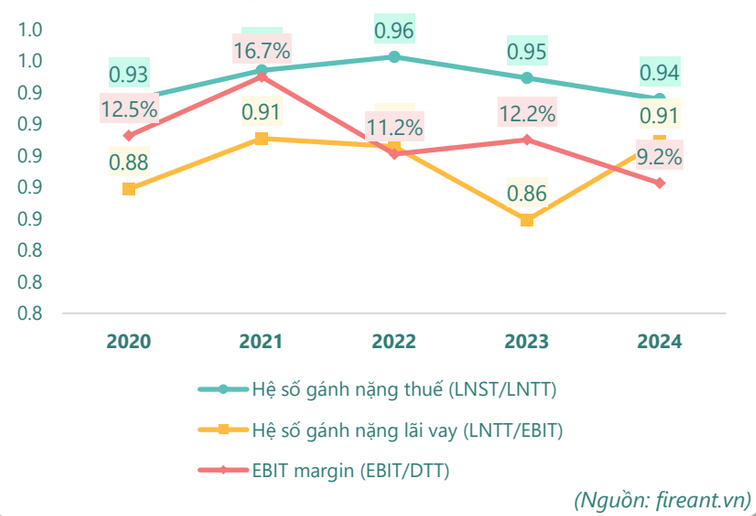
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



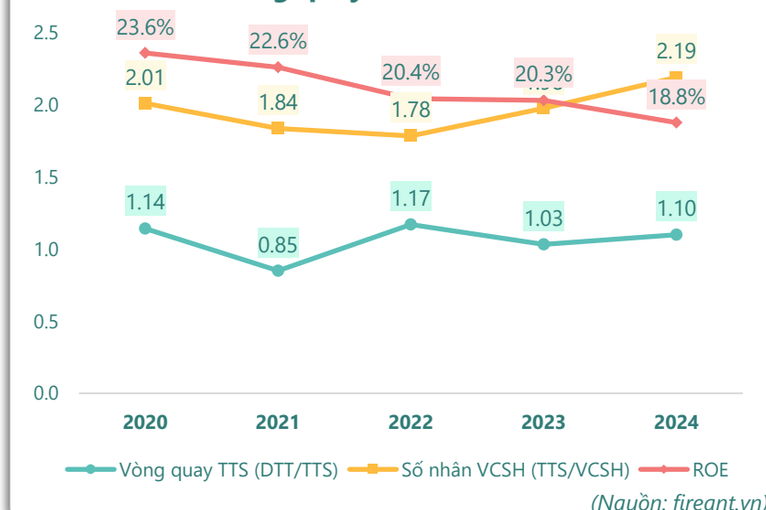
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



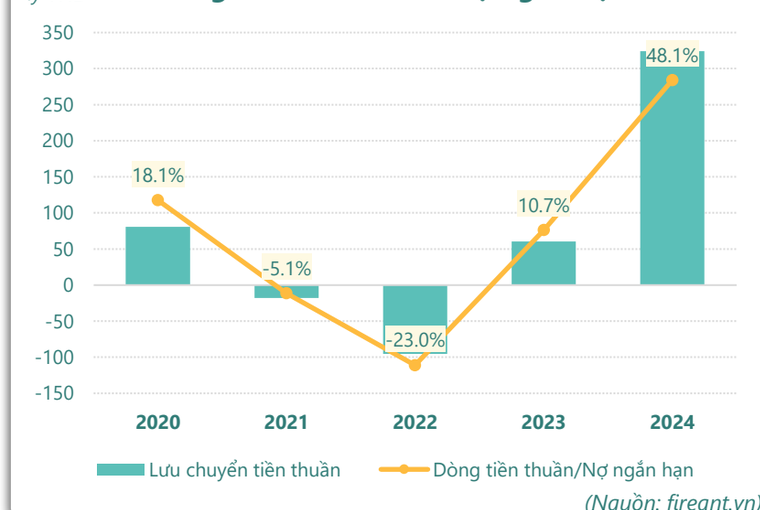
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**584**	**358**	**63.0%**	**1,255**	**1,023**	**22.7%**
Giá vốn hàng bán	522	323	61.6%	1,130	925	22.1%
Lợi nhuận gộp	61.9	34.4	79.8%	125	97.9	28.0%
Doanh thu HĐTC	3.87	2.46	57.2%	85.6	91.8	-6.8%
Chi phí TC	3.70	4.59	-19.4%	14.2	17.7	-19.9%
Chi phí lãi vay	0.36	4.59	-92.1%	10.5	17.6	-40.3%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	14.7	8.36	76.1%	38.3	32.2	18.8%
Chi phí QLDN	**29.0**	**11.2**	**159%**	**51.5**	**37.3**	**37.9%**
LN thuần từ HĐKD	18.3	12.7	44.4%	107	102	4.4%
Lợi nhuận khác	**-0.61**	**1.36**	**-145%**	**-2.41**	**4.93**	**-149%**
LN trước thuế	17.7	14.0	26.6%	105	107	-2.7%
Lợi nhuận sau thuế	**13.2**	**11.2**	**17.6%**	**97.9**	**102**	**-4.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**13.2**	**11.2**	**17.6%**	**97.9**	**102**	**-4.0%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ *(tỷ VNĐ)*	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	11.6	-10.0	10.5	34.3	149	201
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	24.9	55.3	33.5	-12.1	-47.6	-54.9
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	75.1	-106	-15.7	-19.9	29.4	16.4
Tiền đầu kỳ	21.4	133	72.9	101	103	234
Lưu chuyển tiền thuần	**112**	**-60.2**	**28.2**	**2.33**	**131**	**163**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	133	72.9	101	103	234	397

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	**1,214**	**1,070**	**13.5%**
Tài sản ngắn hạn	986	839	17.6%
Tiền và tương đương tiền	397	72.9	445%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	51.3	31.3	63.9%
Phải thu ngắn hạn	384	470	-18.1%
Hàng tồn kho	152	261	-41.6%
Tài sản ngắn hạn khác	1.01	4.15	-75.7%
Tài sản dài hạn	**228**	**231**	**-1.2%**
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	50.8	54.1	-6.0%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	4.05	8.70	-53.4%
Đầu tư tài chính dài hạn	159	159	0.0%
Tài sản dài hạn khác	**14.1**	**8.95**	**58.0%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	677	563	20.2%
Nợ ngắn hạn	**674**	**562**	**19.9%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	402	327	22.7%
Phải trả người bán ngắn hạn	165	154	7.0%
Nợ dài hạn	3.57	1.75	104%
Vay và nợ thuê dài hạn	0.88	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**537**	**506**	**6.1%**
Vốn chủ sở hữu	**537**	**506**	**6.1%**
Vốn điều lệ	310	310	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)